

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **435/2023/HSST**
Ngày: 28-8-2023

**NHÂN DANHQUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hoà

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 440/2023/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 451/2023/QĐXXST-HS ngày 15/8/2023, đối với bị cáo:

Phạm Công Đ; sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 387/2 Lê Văn S, Tổ 29, Khu phố C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Phạm Viết Ú, sinh năm 1958 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1969 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 08/02/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Công Đ là người sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Đ nảy sinh ý định mua ma túy và bán lại cho người nghiện.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/02/2023, khi Đ đang ở khu vực khách sạn B, đường P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh có 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại cho Đ vào số 0936944841 hỏi mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và hẹn Đ giao ma túy tại khu vực cầu H thuộc khu phố Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và sẽ trả thêm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền thuê xe đi giao ma túy cho Đ, Đ đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ đi đến khu vực hẻm B đường P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng tên T1 (chưa rõ lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau đó, Đ thuê xe mô tô G biển số 59Y1-197.57 do anh Nguyễn Văn R (sinh năm 1985, ngụ tại: 2, đường P, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) điều khiển chở Đ đến khu vực cầu H để bán ma túy cho đối tượng nêu trên (anh R không biết việc Đ Mua bán ma túy).

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ đang cất giấu 01 (một) gói ma túy tổng hợp (dạng đá) trong túi quần bên trái Đ đang mặc trên người và đứng chờ bán ma túy cho khách tại khu vực chân cầu H địa chỉ nêu trên, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ tuần tra Công an phường H kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Công Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bút lục số: (01, 02); Lời khai bị can bút lục số: (01, từ 34 đến 46); Lời khai người làm chứng, người chứng kiến bút lục số: (01, 02, từ 47 đến 49).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nilon màu trắng kích thước (02x03)cm, được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Phạm Công Đ và hình dấu mộc tròn của Công an phường H;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future màu vàng đen xám biển số 59Y1-197.57, số máy C54E-0001338, số khung 315CY-000627 là của anh Nguyễn Văn R. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông Nguyễn Ngọc P (cha vợ anh R) là chủ sở hữu, ông P cho anh R mượn để chạy G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe cho ông P;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số seri 351671051161472 là của Đ sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

(Bút lục số: từ 01 đến 06, từ 59 đến 61).

Tại Kết luận giám định số 239/KL-KTHS ngày 14/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,4902 gam**, loại: **Methamphetamine**”.

Tại Cáo trạng số: 444/VKSBH-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đã truy tố bị can Phạm Công Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Công Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như cáo trạng đã nêu. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; về tình tiết tăng nặng: không. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng:

- + Đề nghị tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.
- + Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số seri 351671051161472 của Đ sử dụng vào việc phạm tội.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tên T1 (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép ma túy cho Đ và đối tượng (chưa rõ lai lịch) mua ma túy của Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn R có hành vi chạy xe mô tô chở Đ đến địa điểm bán ma túy, anh R không biết việc Đ mua bán trái phép chất ma túy nên không xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Vì vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Phạm Công Đ phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 08/02/2023, tại khu vực chân cầu H thuộc khu phố Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Phạm Công Đ có hành vi 01 lần bán trái phép 0,4902 gam ma túy, loại Methamphetamine cho đối tượng (chưa rõ lai lịch) nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường H, thành phố B phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo Phạm Công Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử thấy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu huỷ: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) gói niêm phong số: 239/KL-KTHS ngày 14/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số seri 351671051161472 của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Phạm Công Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Công Đ 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau khi giám định trong gói niêm phong số: 239/KL-KTHS ngày 14/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số seri 351671051161472 của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng trên đã được giao nhận theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/8/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa và Công an thành phố B).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
 - Trại tạm giam Công an tỉnh (B5);
 - Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
 - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
 - Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
 - Bị cáo;
 - Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3);
- Mẫu 27-HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phú Tra